|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | ***Tư tưởng Hồ Chí Minh*** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | ***Ho Chi Minh Ideology*** |
| ***- Mã số học phần*** | ***LLTT1101*** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức đại cương** |
| ***- Số tín chỉ*** | **4** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **60** |
| ***+ Số giờ thảo luận*** | **16** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | Học phần này được thực hiện sau khi đã học và đạt học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học. |

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần gồm 6 chương:

**Chương 1**: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

**Chương 2**: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Chương 3** đến **chương 6**: Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

- Bộ Giáo dục và đào tạo (2011), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**Tài liệu khác**

- Phan Ngọc Liên (2008), *Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Đinh Xuân Lâm (1994), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng độc lập – tự do của Chủ tịch Hồ Chí Minh,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Bùi Đình Phong (2000), *Hồ Chí Minh, tầm nhìn thời đại,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả**  **mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Nhớ được kiến thức cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước; nắm được cơ sở thực tiễn, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng được các nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của Người; nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và tính sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | 1.1.1 | 3 |
| G2 | Có kỹ năng vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, văn hóa, đạo đức, con người trong phân tích sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay và liên hệ với thực tiễn xây dựng Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay. | 2.1.5 | 3 |
| G3 | Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng.  Có nguyên tắc đạo đức cá nhân. | 3.1.1  3.2.1 | 4 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 2. Năng lực người học học phần (CLO)**

| **CĐR CTĐT** | **CLOs** | **Mô tả năng lực người học** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| 1.1.1 | CLO 1.1 | Nhớ được kiến thức cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước. | 1 |
| CLO 1.2 | Nắm được cơ sở thực tiễn, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. | 2 |
| CLO 1.3 | Vận dụng được các nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của Người. | 3 |
| CLO 1.4 | Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và tính sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | 2 |
| 2.1.5 | CLO 2.1 | Có kỹ năng vận dụng được Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, văn hóa, đạo đức, con người trong phân tích sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay | 3 |
| CLO 2.2 | Có kỹ năng phân tích, liên hệ với thực tiễn xây dựng Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay | 3 |
| 1.1.1  3.2.1 | CLO 3.1 | Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng | 4 |
| CLO 3.2 | Có nguyên tắc đạo đức cá nhân | 4 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 3. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **NLNH học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Đánh giá dựa vào mức độ đi học đầy đủ và mức độ tích cực phát biểu xây dựng bài | Từ tuần 1 đến tuần 8 | CLO 3.1 | - Mức độ tham gia lớp học đầy đủ.  - Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng)  - Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời)  - Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi) | 10% |
| 02 bài kiểm tra cá nhân | Bài 01: Chương 1, 2, 3  Bài 02: Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6 | Bài 01: Tuần 5  Bài 02: Từ tuần 1 đến 8 | CLO 1.1  CLO 1.2 CLO 1.3  CLO 1.4  CLO 3.1  CLO 2.1  CLO 2.2  CLO 3.1 | - Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 40% (mỗi bài 20 %) |
| Thi cuối kỳ | Bài kiểm tra cá nhân cuối kỳ | Theo lịch thi của nhà trường | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 3.1 | - Mức độ hoàn thành bài thi trắc nghiệm và tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

**CHƯƠNG 1**: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

**CHƯƠNG 2:** Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

**CHƯƠNG 3:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

**CHƯƠNG 4:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

**CHƯƠNG 5**: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

**CHƯƠNG 6**: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người

**8.2. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **NLNH học phần** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | [5] |
| 1 | **Chương 1**: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 | **Học ở nhà:**  Nghiên cứu trước chủ đề của tuần tiếp theo.  **Dạy và học trên lớp:**  Thuyết giảng  Thảo luận cả lớp (cá nhân) | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 2-3 | **Chương 2**: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh | CLO 1.2 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2 | **Học ở nhà:**  Nghiên cứu trước chủ đề của tuần tiếp theo.  **Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiết  Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 4-5 | **Chương 3:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội | CLO 1.4 CLO 2.1 | **Học ở nhà:**  Nghiên cứu trước chủ đề của tuần tiếp theo.  **Dạy và học trên lớp:**  Thuyết giảng  Thảo luận cả lớp (cá nhân) | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
|  | **Bài tập cá nhân số 1 (20%)** |  |  | - Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) |
| 6 | **Chương 4**: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân | CLO 1.1  CLO 1.4  CLO 2.2 | **Học ở nhà:**  Nghiên cứu trước chủ đề của tuần tiếp theo.  **Dạy và học trên lớp:**  Thuyết giảng  Thảo luận cả lớp (cá nhân) | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 7 | **Chương 5**: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế | CLO 1.1 CLO 1.4 CLO 2.1 CLO 2.2 | **Học ở nhà**:  Nghiên cứu trước chủ đề của tuần tiếp theo.  **Dạy và học trên lớp:**  Thuyết giảng  Thảo luận cả lớp | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 8 | **Chương 6**: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người | CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 2.1 CLO 3.1  CLO 3.2 | **Dạy và học trên lớp:**  Thuyết giảng | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
|  | **Bài tập cá nhân số 2 (20%)** |  |  | - Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) |
| Theo lịch thi của Nhà trường | **Thi cuối kì** | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2 |  | Bài thi cá nhân 50% |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 20% buổi học, có lý do hay không có lý do, đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của Trường** | **Trưởng Bộ môn** | **Giảng viên** |